

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2022/DS-ST
Ngày: 16/9/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Huỳnh Thị Tổ.

2. Ông Đặng Bình Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyên - kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi N, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T, chức vụ: Giám đốc NH TMCP S, chi nhánh G. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số Z, tổ K, khu phố M, thị trấn L, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Phạm Thị H, sinh năm 1955; (Có mặt)

Nguyễn Tứ L, sinh năm: 1955. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Kiểng P, huyện G, tỉnh T.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Uyên A, sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn L, huyện G, tỉnh T.

Nguyễn Phạm Nhật T1, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Xóm Lưới, xã Kiểng Phước, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng anh Huỳnh Thanh T đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày: Hợp đồng tín dụng số LD 1917900476 ký ngày 28/6/2019 cho bà H, ông L vay số tiền 180.000.000 đồng như sau: Ngày vay: 01/7/2019; Thời hạn vay: 10 năm; Phương thức trả nợ: Vốn, lãi gộp đều hàng tháng; Ngày đáo hạn: 01/7/2029; Lãi suất: 13%/năm; Mục đích vay: bổ sung vốn mua bán thanh long. Tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U906550, hồ sơ gốc số 00280 QSDĐ/647/QĐUB/03 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho hộ bà Phạm Thị H ngày 16/02/2004.

Hợp đồng tín dụng số LD 1902100606 ký ngày 21/01/2019 cho bà H vay số tiền 30.000.000 đồng như sau: Ngày vay: 21/01/2019; Thời hạn vay: 36 tháng; Phương thức trả nợ: Vốn, lãi gộp đều hàng tháng; Ngày đáo hạn: 21/01/2022; Lãi suất: 20%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng. Khách hàng vay tín chấp nên không có tài sản đảm bảo.

Hợp đồng tín dụng số LD 2000800671 ký ngày 08/01/2020 cho bà H vay số tiền 40.000.000 đồng như sau: Ngày vay: 08/01/2020; Thời hạn vay: 36 tháng; Phương thức trả nợ: Vốn, lãi gộp đều hàng tháng; Ngày đáo hạn: 08/01/2023; Lãi suất: 15%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng. Khách hàng vay tín chấp nên không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay vốn từ ngày 01/7/2019 đến nay bà H, ông L đã thanh toán vốn và lãi đến ngày 02/8/2021 thì bà H, ông L ngưng không thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở. Như vậy, đến hết ngày 06/7/2022 bà H, ông L còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn của 03 hợp đồng vay là 155.012.000 đồng và tiền lãi. Đến nay hợp đồng tín dụng đã quá hạn và chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng TMCP S yêu bà H, ông L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn còn nợ tổng cộng là: 155.012.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thực tế

tính đến ngày thi hành án xong số tiền gốc. Yêu cầu trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu phía bà H, ông L không trả nợ thì đề nghị thi hành án tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà H trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về các hợp đồng bà đã ký vay. Nay xác định còn nợ Ngân hàng số tiền sòn là 155.012.000 đồng và tiền lãi. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Tứ L vắng mặt không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Uyên A, anh Nguyễn Phạm Nhật T1 vắng mặt không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP S là anh Huỳnh Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị anh T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Tứ L, chị Nguyễn Thị Uyên A, anh Nguyễn Phạm Nhật T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn Tứ L, chị Nguyễn Thị Uyên A, anh Nguyễn Phạm Nhật T1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Tứ L cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 16/9/2022 tổng cộng là 186.188.234 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ký hợp các đồng tín dụng số LD 1917900476 ký ngày 28/6/2019, LD 1902100606 ký ngày 21/01/2019, LD 2000800671 ký ngày 08/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP S với bà H, ông L trên cơ sở thế chấp và tín chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Phía ông L, chị A, anh T1 không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, điều đó cho thấy ông L, chị A, anh T1 mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Do đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu Ngân hàng TMCP S về thời gian trả số tiền vay vốn và lãi tạm tính đến ngày 16/9/2022 là 186.188.234 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu bà H, ông L trả số tiền vay vốn và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, đến nay bà H, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng vay nên yêu cầu của Ngân hàng về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng

Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S;

Buộc bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Tứ L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/9/2022 của các hợp đồng hợp đồng tín dụng số LD 1917900476 ký ngày 28/6/2019, LD 1902100606 ký ngày 21/01/2019, LD 2000800671 ký ngày 08/01/2020 là 186.188.234 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu một trăm tám mươi tám ngàn hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Tứ L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Ngân hàng TMCP S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Tứ L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U906550, hồ sơ gốc số 00280 QSDĐ/647/QĐUB/03 do UBND huyện Gò Công Đông cấp cho hộ bà Phạm Thị H ngày 16/02/2004 để đảm bảo thu hồi nợ cho Hợp đồng tín dụng số LD 1917900476 ký ngày 28/6/2019.

2/ Về án phí:

Bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Tứ L được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 4.355.600 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007930 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THA huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

